

Số: 55 /BC-NV

Biên Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

**Về công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
Quý III năm 2022.**

Kính gửi: Phòng Văn hóa thông tin thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Phòng Nội vụ công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2022 như sau:

1. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ:

Thực hiện dự toán quý III/2022: 492.524.177 đồng đạt 20,97 dự toán năm 2022, bằng 119,13% cùng kỳ năm trước .

Trong đó:

- Chi thanh toán cá nhân: tổng chi quý III/2022 là 344.834.805 đồng đạt 24,47% dự toán năm 2022

- Chi hoạt động thường xuyên: tổng chi quý III/2022 là 147.689.372 đồng đạt 15,78% dự toán năm 2022.

2. Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ:

- Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo tổng chi quý III/2022 là 68.500.000 đồng đạt 15,69% dự toán năm 2022.

- Kinh phí cải cách hành chính tổng chi quý III/2022 là 11.299.000 đồng đạt 0,97% dự toán năm 2022.

- Kinh phí khen thưởng tổng chi quý III/2022 là 1.393.978.400 đồng đạt 28,16% dự toán năm 2022.

- Kinh phí đào tạo tổng chi trong quý III/2022 là: 2.740.000 đồng đạt 0,13% dự toán năm 2022.

- Kinh phí phòng chống dịch Covid-19: 6.333.319.300 đồng
- Nguồn kinh phí lưu trữ đang trong quá trình thực hiện hợp đồng gói chỉnh lý tài liệu năm 2021 về lưu trữ lịch sử tỉnh; kinh phí địa giới hành chính; kinh phí tuyển dụng công chức cấp xã đang thực nhiệm các nhiệm vụ chi liên quan đến kinh phí dự toán năm 2022.

(Đính kèm Biểu số 03: Đánh giá thực hiện thu – chi ngân sách quý III/2022)

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2022 của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa. /.

Nơi nhận:

- Như trên (phối hợp công khai);
- Ban lãnh đạo (b/cáo);
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT. (Thâm)



TRƯỞNG PHÒNG

Trần Minh Tấn

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: PHÒNG NỘI VỤ
Chương: 635

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
Quý 3 năm 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;


Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý 3	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	31.875.162.980	8.317.360.877	26,09%	
1	Chi quản lý hành chính	29.791.662.980	8.314.620.877	27,91%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.349.062.980	492.524.177	20,97%	119,13%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	27.442.600.000	7.822.096.700	28,50%	11684,19%
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo	436.500.000	68.500.000	15,69%	856,25%
1.2.2	Kinh phí Cải cách hành chính	1.170.000.000	11.299.000	0,97%	29,65%
1.2.3	Kinh phí Quản lý nhà nước về công tác lưu trữ	4.110.300.000	0	0,00%	
1.2.4	Kinh phí Khen thưởng	4.950.000.000	1.393.978.400	28,16%	66,90
1.2.5	Kinh phí kiểm tra, rà soát các cột mốc, các giới tuyến địa giới hành chính và công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính	54.000.000	0	0,00%	

1.2.6	Kinh phí tuyển dụng công chức cấp xã	635.400.000	0	0,00%	
1.2.7	Kinh phí phòng chống dịch	16.086.400.000	6.333.319.300	39,37%	
1.2.8	Kinh phí trợ cấp tết nguyên đán CBCC theo QĐ số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai		15.000.000		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.083.500.000	2.740.000	0,13%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.083.500.000	2.740.000	0,13%	9,50%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Thắm



TRƯỞNG PHÒNG

Trần Minh Tấn

